**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**MÔN: NGỮ VĂN 9**

**NĂM HỌC: 2024 - 2025**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung kiến thức/ Đơn vị kĩ năng** | **Mức độ nhận thức** | | | **Tổng % điểm** |
| **Biết** | **Hiểu** | **Vận dụng** |
| **1** | **Đọc** | **Truyện truyền kì** | **2** | **2** | **1** | **40** |
| **2** | **Viết** | **Viết đoạn văn NLVH** | **1\*** | **1\*** | **1\*** | **20** |
| **Viết bài văn NLXH về một vấn đề cần giải quyết (con người trong mối quan hệ với tự nhiên)** | **1\*** | **1\*** | **1\*** | **40** |
| **Tổng** | | | ***20%*** | ***40%*** | ***40%*** | ***100*** |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | **40%** | **100%** |

**BẢNG ĐẶC TẢ**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Năng lực** | **Yêu cầu** | **Mức độ đánh giá** | **Điểm** |
| **I** | **1. Đọc hiểu**  **(4,0 điểm)** | **Câu 1, 2** | **Nhận biết**  - Xác định ngôi kể  - Nhận biết lời nhân vật, lời người kể chuyện. | **1,0** |
| **Câu 3,4** | **Thông hiểu**  - Chỉ ra và phân tích tác dụng của yếu tố kì ảo được sử dụng trong văn bản.  - Nhận xét chủ đề của văn bản. | **2,0** |
| **Câu 5.** | **Vận dụng**  Em rút ra được những bài học gì cho bản thân sau qua văn bản | **1,0** |
| **II** | **Viết**  **(6,0 điểm)** | **Câu 1. Viết đoạn văn nghị luận văn học.**  - Nghị luận về một **khía cạnh** nội dung hoặc nghệ thuật đoạn trích/tác phẩm (thơ, truyện) | **Nhận biết**  - Xác định yêu cầu về nội dung và hình thức của đoạn văn nghị luận văn học.  - Xác định rõ được mục đích, đối tượng nghị luận trong đoạn văn.  - Giới thiệu được nội dung cần bàn và mô tả được những dấu hiệu nghệ thuật trong đoạn ngữ liệu.  - Đảm bảo cấu trúc của đoạn văn nghị luận văn học.  **Thông hiểu:**  - Giới thiệu tác giả, tác phẩm, khái quát nội dung, cảm xúc chủ đạo của đoạn ngữ liệu.  - Phân tích nét đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của ngữ liệu văn học.  - Phân tích chủ đề, thông điệp, tình cảm, cảm xúc của người viết, …  - Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.  **Vận dụng**:  - Có cách diễn đạt độc đáo, sáng tạo, hợp logic.  - Cảm nhận, đánh giá, liên hệ từ ý nghĩa của ngữ liệu văn học.  - Trình bày ý kiến, quan điểm, suy nghĩ, bài học… | **2,0** |
| **Câu 2. Viết bài văn nghị luận xã hội**  - Bàn về một vấn đề cần giải quyết. | **Nhận biết:**  **-** Xác định được yêu cầu về nội dung và hình thức của bài văn nghị luận xã hội.  - Xác định rõ được mục đích, đối tượng nghị luận.  - Giới thiệu được vấn đề nghị luận và mô tả được những dấu hiệu, biểu hiện của vấn đề xã hội trong bài viết.  - Đảm bảo cấu trúc, bố cục của một văn bản nghị luận xã hội.  **Thông hiểu:**  - Giải thích được những khái niệm liên quan đến vấn đề nghị luận.  - Triển khai vấn đề nghị luận thành những luận điểm phù hợp.  - Kết hợp được lí lẽ và dẫn chứng để tạo tính chặt chẽ, logic của mỗi luận điểm.  - Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.  **Vận dụng**:  - Đánh giá được ý nghĩa, ảnh hưởng của vấn đề đối với con người, xã hội.  - Nêu được những bài học, những đề nghị, khuyến nghị rút ra từ vấn đề bàn luận.  - Trình bày được các giải pháp khả thi và có sức thuyết phục.  - Phương thức biểu đạt: Nghị luận kết hợp tự sự, miêu tả và biểu cảm.  - Vận dụng các kĩ năng, thao tác lập luận một cách nhuần nhuyễn, linh hoạt.  - Thể hiện sâu sắc quan điểm, cá tính trong bài viết về vấn đề xã hội.  - Có cách diễn đạt độc đáo, sáng tạo, hợp logic. | **4,0** |
| **Tổng điểm** | | | | **10** |

**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**MÔN: NGỮ VĂN 9**

**NĂM HỌC: 2024 - 2025**

**I. ĐỌC HIỂU**

**Đọc văn bản sau:**

**(Lược một đoạn**: Đào Cảnh Long, hiệu là Vân Hiên cư sĩ, là một học trò nghèo sống vào cuối đời Lê Chiêu Thống, đức độ rộng rãi, tính tình chất phác, trọng danh nghĩa, chuộng khí khái. Năm Bính Thìn, vì nhà thiếu ăn, chàng phải đi dạy học thuê cho một nhà giàu).

*Ở* *chỗ* *dạy* *học, anh có nuôi một con chó già, sớm hôm chơi đùa với nó. Anh đi đâu, nó cũng đi theo. Anh ngồi đâu, nó cũng đứng chầu bên cạnh. Anh đặt tên nó là Hàn Lư. Anh thường đùa với nó:*

* *Mày* *được* *ta chăm nuôi, mày có chịu dốc sức liều chết vì ta không? Con vật gật đầu, nghoe nguẩy đuôi như tỏ ý nhận lời.*

*Mấy* *tháng sau, anh có việc phải trở về quê hương. Con chó phải ở lại. Nó quanh quẩn ra vào ở cửa phòng học. Ban ngày xua đuổi gà lợn, ban đêm phòng giữ kẻ gian. Nhiều khi bọn trẻ lãng quên, không cho ăn, tiếng sủa của con chó không còn được sang sảng nữa.*

*Bấy* *giờ, trong làng có một phú ông họ Trương thấy vậy, thương hại, đem cơm đến cho ăn. Vừa bước vào cửa phòng học, liền bị con chó cắn phải. Ông trách mắng:*

* *Hàn* *Lư!* *Hàn* *Lư!* *Vì thương mày đói lâu nay, nên ta đến đưa cơm cho mày ăn. Ta đâu phải là kẻ bất nhân! Mày tuy là giống vật, nhưng cũng biết suy nghĩ chút ít. Sao mày lại lấy oán trả ân?*

*Ông* *chưa dứt lời, con vật chồm lên, nhe răng, giơ vuốt, nói bằng tiếng người:*

* *Ngày* *chủ* *tôi đi có căn dặn tôi phải bảo vệ phòng học, trông nom bọn trẻ. Ngăn chặn kẻ ác, cấm đoán kẻ gian là trách nhiệm của tôi. Ông tới đột ngột, lại không có chủ tôi đón tiếp, thì bị cắn một miếng là đúng lẽ thôi! Thế mà còn trách mắng nặng lời gì nữa!*

*Thấy* *con* *chó* *biết nói tiếng người, lại nói đúng lẽ, phú ông thầm nghĩ trong bụng nó là con vật kì lạ, ý muốn dụ dỗ, bèn nói:*

* *Ông* *chủ* *của* *mày* *bản* *chất là thầy đồ nghèo. Mình hắn chẳng đủ miếng ăn, lấy đâu ra dành cho mày nữa. Bây giờ chi bằng mày bỏ chỗ tối, tới chỗ sáng, bỏ nhà nghèo, tới nhà giàu, tìm nơi no đủ, sung sướng suốt đời, có phải hơn không? Tội gì mà phải chịu khổ mãi?* *Con* *chó* *nói:*
* *Ôi! Ông cũng là người, sao nỡ mở miệng buông lời như thế. Kẻ sĩ trung nghĩa, không vì cùng hay thông mà thay đổi ý chí, cho nên đến mùa rét mới biết rõ bách tùng tươi tốt hơn các cây khác, gặp gió mạnh mới hay cây đứng được vững chắc. Giống súc vật tuy khác với loài người, song vẫn có tính trời phú, biết giữ vững khí tiết đối với chủ của mình. Huống hồ ông chủ của tôi lại là một người luôn biết giữ lòng chân chính, sống nghề quang minh, trung để thờ vua, tín để kết bạn, hiếu với cha mẹ, hòa thuận*

*họ hàng, trời sắp giao cho trách nhiệm quan trọng, cho nên bắt phải cùng khổ thiếu thốn, để trau dồi cho được thành công tốt đẹp đó thôi! Ông nói năng lung tung chẳng đúng gì, nên tôi tha thứ cho. Nếu không miệng này sẽ cắn cho một miếng nữa, chẳng ngần ngại gì! Hãy mau mau lui về, chớ để sau phải hối tiếc!*

*Phú* *ông* *nghe* *xong,* *sửng* *sốt ngây dại, hiểu rõ con vật có nghĩa, không thể giành giật được, đành mang cơm ra về.*

*Vài hôm sau, Đào Cảnh Long trở về, con chó mừng rỡ ra cửa đón tiếp, hình dáng tiều tụy khôn xiết. Nghe xóm giềng kể lại câu chuyện, Đào Cảnh Long cảm động lắm, ngậm ngùi lấy làm lạ mãi. Anh kiểm tra lại phòng sách, thì khóa cửa không di chuyển, giường chiếu còn y nguyên, đều* *là nhờ con chó hết sức canh giữ.*

*Ôi! Con chó là loài súc vật, mà còn biết giữ lòng tiết nghĩa thờ chủ. Dù dùng lời đường mật dụ dỗ, cũng không thể lay chuyển lòng dạ sắt đá của nó. Huống gì con người ăn lộc nhà vua, nếu giữ vững đầy đủ cái lòng tiết nghĩa ấy để đền ơn nước, xông ra đánh giặc, giặc nào chẳng tan; cố sức giữ thành, thành nào chẳng vững…*

*Than* *ôi! Sao mà lòng người chẳng còn được như xưa, thói đời đổi thay nhiều dạng? Lúc nước nhà yên vui thì bợ đỡ cầu vinh, lúc cuộc đời rối ren thì trở mặt đổi giọng, bán nước kiếm ăn, theo thời cầu lợi, không còn chút liêm sỉ, thật là quá quắt!*

*Vì vậy, tôi cho rằng ở đời nhiều kẻ không bằng con Hàn Lư đấy! Nhân ghi lại mẩu chuyện để răn bảo người đời.*

(Trích ***Chuyện* *con* *chó* *có* *nghĩa của một nhà nghèo****,* Phạm Quý Thích, in trong *Truyện truyền kì Việt Nam,* Vũ Ngọc Khánh – Nguyễn Quang Ân sưu tầm, tuyển chọn, NXB Chính trị Quốc gia – Sự thật, Hà Nội, 2023, tr.320 – 332) **Thực hiện các yêu cầu sau:**

**Câu** **1.** Xác định ngôi kể của văn bản.

**Câu** **2.** Chỉ ra lời của nhân vật, lời của người kể chuyện trong những câu văn sau:

*Anh thường đùa với nó:*

*–* *Mày* *được* *ta chăm nuôi, mày có chịu dốc sức liều chết vì ta không? Con vật gật đầu, nghoe nguẩy đuôi như tỏ ý nhận lời.*

**Câu** **3.** Chỉ ra và phân tích tác dụng của yếu tố kì ảo được sử dụng trong văn bản.

**Câu 4.** Xác định chủ đề của văn bản.

**Câu** **5.** Em rút ra được những bài học gì cho bản thân sau qua văn bản trên?

**II. VIẾT:**

**Câu 1: Viết đoạn văn nghị luận văn học:** Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) trình bày cảm nhận về nhân vật người tiều phu trong đoạn trích sau:

*Đất Thanh Hóa hầu hết là núi, bát ngát bao la đến mấy ngàn dặm. Có một ngọn núi cao chót vót, tên gọi là núi Na. Núi có cái động, dài mà hẹp, hiểm trở quạnh vắng không có chân người, bụi trần không bén tới. Trong động có người tiều phu hàng ngày gánh củi ra đổi lấy cá và rượu, cốt được no say chứ không lấy tiền. Ai hỏi tên họ nhà cửa, tiều phu chỉ cười mà không nói. Người chung quanh đều cho rằng đây phải là bậc kỳ sỹ ở ẩn. Khoảng năm Khai Đại nhà Hồ, Hán Thương đi săn, chợt gặp ở đường, vừa đi vừa hát rằng:*

*[…]*

*“Núi xanh bao bọc quanh nhà*

*Ruộng đem sắc biếc xa xa vòng ngoài*

*Ngựa xe võng lọng mặc ai*

*Nước non này chẳng trần ai vướng vào”*

*[…]* *Hát xong, phất áo đi thẳng. Hán Thương đoán là một bậc ẩn giả, bèn sai quan hầu là Trương Công đi mời. Nhưng Trương theo gần đến nơi thì tiều phu đã đi vào động, gọi cũng không trả lời, chỉ thấy rẽ mây lách khói, đi thoăn thoắt trong rừng tùng khóm trúc.*

*Biết không phải là người thường, Trương bèn rón bước đi theo, rẽ cỏ tìm đường. […] Thấy Trương đến, tiều phu kinh ngạc hỏi:*

* *Chỗ này thanh vắng, đất thẳm rừng sâu, chim núi kêu ran, muông rừng chạy vẩn, thế mà sao ông lại lần tới đây, chẳng cũng khó nhọc lắm ư?* *Trương trả lời:*
* *Tôi là chức quan tùy giá của đương triều; biết ngài là bậc cao sỹ nên vâng mệnh đến đây tuyên triệu. Hiện loan giá đang đợi ngoài kia, xin ngài quay lại một chút.* *Tiều phu cười mà rằng:*
* *Ta là kẻ dật dân trốn đời, ông già lánh bụi; gửi thân nơi lều tranh quán cỏ, tìm sinh nhai trong búa gió rìu trăng, ngày có lối vào làng say, cửa vắng vết chân khách tục; bạn cùng hươu nai tôm cá, quẩn bên là tuyết nguyệt phong hoa, đông kép mà hè đơn, nằm mây mà ngủ khói; múc khe mà uống, bới núi mà ăn, chứ có biết gì đâu ở ngoài kia là triều đại nào, vua quan nào.*

(Trích *Câu chuyện đối đáp của người tiều phu núi Na, Truyền kì mạn lục,* Nguyễn Dữ, NXB Văn nghệ, 1988)

Câu 2. Viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) trình bày suy nghĩ của em về tác động của biến đổi khí hậu đối với con người.

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | 4,0 |
| 1 | Xác định ngôi kể: Ngôi thứ ba. | 0,5 |
| 2 | - Lời của người kể chuyện: *Anh thường đùa với nó; Con vật gật đầu, nghoe nguẩy đuôi như tỏ ý nhận lời.*  - Lời của nhân vật (Đào Cảnh Long): *Mày* *được* *ta chăm nuôi, mày có chịu dốc sức liều chết vì ta không?* | 0,25  0,25 |
| 3 | **Yếu tố kì ảo trong đoạn trích:** chú chó Hàn Lư biết nói tiếng người.  Tác dụng của các yếu tố kì ảo:  + Tạo ra sự sinh động, khiến câu chuyện thêm hấp dẫn, thú vị, tạo hứng thú tăng tính hấp dẫn cho người đọc.  + Giúp tác giả bộc lộ quan điểm về lòng trung nghĩa. | 1,0 |
| 4 | Mượn câu chuyện về chú chó tình nghĩa với chủ, văn bản thể hiện chủ đề: Ca ngợi những con người có tấm lòng trung nghĩa, những người biết giữ lòng trung, sống quanh minh chính đại. Đồng thời phê phán những kẻ bất trung bất nghĩa, vì ham vinh hoa phú quý mà sẵn sàng bán nước cầu vinh, theo thời cầu lợi, không có liêm sỉ. | 1,0 |
| 5 | \***HS rút ra những bài học ý nghĩa qua câu chuyện:**  - Chúng ta cần giữ vững khí tiết, lòng trung nghĩa trong bất kì hoàn cảnh nào. Không được thỏa hiệp với cái xấu, cái ác, đánh mất lòng trung nghĩa vì lợi danh.  - Cần đề phòng những cám dỗ trong cuộc đời.  - Lí giải hợp lí, thuyết phục (gợi ý: ý nghĩa, vai trò, tác dụng của bài học với bản thân…) | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | 6,0 |
|  | 1 | Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) trình bày cảm nhận vẻ đẹp nhân vật người tiều phu núi Na | 2,0 |
| *a. Xác định được yêu cầu về hình thức, dung lượng của đoạn văn:* Xác định đúng yêu cầu về hình thức và dung lượng (khoảng 200 chữ) của đoạn văn. Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo các cách diễn dịch, quy nạp, tổng- phân- hợp, móc xích hoặc song hành | 0,25 |
| *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận*  Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:. Vẻ đẹp nhân vật người tiều phu núi Na được thể hiện đặc sắc qua đoạn trích trong thiên truyện tiêu biểu trích trong *“Truyền kì mạn lục”* củaNguyễn Dữ | 0,25 |
| *c.* Xác định được các ý phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận, sau đây là một số gợi **văn**  ý:  **- Mở đoạn:** Giới thiệu vấn đề nghị luận: *Câu chuyện đối đáp của người tiều phu núi Na* là một trong những thiên truyện tiêu biểu trích trong *Truyền kì mạn lục* củaNguyễn Dữ. Vẻ đẹp nhân vật người tiều phu núi Na được thể hiện đặc sắc qua đoạn trích sau (trích VB).  **- Thân đoạn:** Làm rõ nhân vật người tiều phu quan đoạn trích. Có thể như sau:  + Hoàn cảnh sống: Người tiều phu sống một mình trong động lớn ở núi Na. Công việc hàng ngày là gánh củi ra đổi lấy cá và rượu, cốt được no say chứ không lấy tiền,  + Phẩm chất, tính cách: Người tiều phu hiện lên qua đoạn trích.là một ẩn sĩ thấu hiểu lẽ đời, không màng danh lợi, sống hòa mình với thiên nhiên, coi thiên nhiên là bạn; sống cuộc đời ung dung, tự do tự tại.  + Nghệ thuật xây dựng nhân vật: Nhân vật người tiều phu được khắc họa rõ nét qua lời kể của người kể chuyện ngôi thứ ba, qua suy nghĩ của các nhân vật khác và được bộc lộ trực tiếp qua hành động, lời nói của tiều phu.  + Ý nghĩa: Qua nhân vật người tiều phu, nhà văn gián tiếp thể hiện quan điểm nhân sinh sâu sắc của mình.  **- Kết đoạn:**  Khẳng định vấn đề NL và rút ra bài học liên hệ | 0,5 |
| *d.Viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu sau:*  - Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận  - Trình bày rõ quan điểm và hệ thống các ý  - Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng, dẫn chứng tiêu biểu, phù hợp | 0,5 |
| *e. Diễn đạt*  Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp, liên kết các câu trong đoạn văn | 0,25 |
| *g. Sáng tạo*  Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt hiệu quả, mới mẻ | 0,25 |
| 2 | Viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) văn về tác động của biến đổi khí hậu đối với con người. | 4,0 |
|  | *a. Xác định được yêu cầu của kiểu bài*  Xác định đúng yêu cầu của kiểu bài: nghị luận xã hội | 0,25 |
|  | b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: những tác động của biến đổi khí hậu đối với con người. | 0,5 |
|  | *c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề của bài viết*  - Xác định được các ý chính của bài viết.  - Sắp xếp được các ý hợp lí theo bố cục ba phần của bài viết  **A/ Mở bài**: Giới thiệu vấn đề (tác động của biến đổi khí hậu đối với cuộc sống của con người)  **B/ Thân bài**:  **+ Luận điểm 1:** Giải thích hiện tượng biến đổi khí hậu và nguyên nhân (Biến đổi khí hậu là sự thay đổi của hệ thống khí hậu (sinh quyển, khí quyển, thuỷ quyển, thạch quyển) trong hiện tại và tương lai do tác động chủ yếu của con người; nguyên nhân do tác động của con người vào môi trường tự nhiên và sự thay đổi trong nội tại của tự nhiên).  **+ Luận điểm 2:** Thực trạng một số tác động của biến đổi khí hậu (Trái Đất nóng lên, mực nước biển dâng, các hệ sinh thái bị phá huỷ, thiên tai, dịch bệnh, nghèo đói, di cư,... tất cả đều nguy hiểm đến sự sống còn của hàng triệu người trên Trái Đất).  + Nêu ý kiến trái chiều: phủ nhận biến đổi khí hậu hoặc giảm nhẹ mức độ nghiêm trọng của biến đổi khí hậu và cho rằng các nỗ lực của con người để giảm thiểu biến đổi khí hậu có thể là không cần thiết hoặc thậm chí vô ích.  **+ Luận điểm 3:** Giải pháp (hành động của các quốc gia và mỗi người).  **C/ Kết bài:** Khẳng định tầm quan trọng của việc nhận thức đúng và có giải pháp hiệu quả để ứng phó với tác động của biến đổi khí hậu. | 1,0 |
| *d. Viết bài văn, cần đảm bảo các yêu cầu sau:*  *-*Triển khai được ít nhất hai luận điểm để làm rõ quan điểm cá nhân.  - Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận.  - Lập luận chặt chẽ, thuyết phục; lí lẽ dẫn chứng tiêu biểu, phù hợp; có sự kết hợp giữa lí lẽ và dẫn chứng.  *Lưu ý: Học sinh có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.* | 1,5 |
| *e. Diễn đạt*  Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp, liên kết câu | 0,25 |
| *g. Sáng tạo*  Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt hiệu quả, mới mẻ, linh hoạt | 0,5 |
| **Tổng điểm** | | | 10,0 |